

**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA**  
**VỀ VIỆC**  
**XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG BỘ II QUA SÔNG BẮC LUÂN**

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là “hai Bên”);

Căn cứ Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 18 tháng 11 năm 2009;

Nhằm thúc đẩy sự phát triển thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, đáp ứng nhu cầu về vận chuyển hàng hóa, hành khách ngày càng tăng, thuận tiện cho giao thương và qua lại của người, trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, hai Bên cùng thoả thuận ký Hiệp định về việc xây dựng cầu đường bộ II qua sông Bắc Luân (gọi tắt là Cầu) theo các điều khoản sau:

**Điều 1. Quy định chung**

**1. Vị trí xây dựng Cầu**

Vị trí xây dựng Cầu phía Trung Quốc: Đông Giao, thành phố Đông Hưng Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, vị trí trục tim Cầu được xác định theo mạng không chế tương ứng hai nước.

Xác định theo mạng trắc địa quốc gia Trung Quốc:

i) Điểm trục phía Trung Quốc (B)

Tọa độ trục X = 2383724.851

Tọa độ trục Y = 499205.152

ii) Điểm trục phía Việt Nam (D)

Tọa độ trục X = 2383501.851

Tọa độ trục Y = 499192.309

Vị trí xây dựng Cầu phía Việt Nam: Phường Hải Hòa thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vị trí trục tim Cầu được xác định theo mạng khống chế tương ứng của hai nước.

Xác định theo GPS quốc gia Việt Nam:

i) Điểm trục phía Trung Quốc (B)

Tọa độ trục X=2383557.758

Tọa độ trục Y=524945.929

ii) Điểm trục phía Việt Nam (D)

Tọa độ trục X=2383334.738

Tọa độ trục Y=524933.427

2. Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên

Phía Việt Nam là Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phía Trung Quốc là Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

3. Cơ quan thực hiện được giao xây dựng, bảo trì và quản lý Cầu của hai Bên:

Phía Việt Nam là Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Phía Trung Quốc là Ty Giao thông vận tải Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

## **Điều 2. Xây dựng, bảo trì và quản lý**

1. Việc xây dựng Cầu không được làm thay đổi hướng dòng chảy, không làm thu hẹp lòng sông, không thay đổi hiện trạng đường biên giới giữa hai nước, không ảnh hưởng đến sự an toàn của các công trình vĩnh cửu hiện có trên hai bờ sông, phải đảm bảo các yêu cầu về thông thuyền đường thủy,

trên hai bờ sông, phải đảm bảo các yêu cầu về thông thuyền đường thủy, không ảnh hưởng đến việc thoát lũ, giữ gìn môi trường sinh thái của dòng sông và đảm bảo sự an toàn về các mặt khác.

2. Cầu do hai Bên cùng xây dựng, hai Bên cùng sở hữu; hai Bên lấy đường chia đều nhịp cầu chính vuông góc với trục tim cầu làm ranh giới quản lý Cầu. Hai Bên tự tiến hành duy tu, bảo trì và quản lý đối với phần Cầu do Bên mình quản lý, cùng đảm bảo việc sử dụng an toàn, bình thường của Cầu. Hai Bên thông báo trước cho nhau về kế hoạch, thời gian và các hạng mục bảo dưỡng để không ảnh hưởng đến sự đi lại của người và phương tiện hai Bên trong quá trình bảo dưỡng.

3. Vị trí điểm giữa nhịp cầu chính là trung điểm nối hai điểm mốc tại đỉnh tường kè phía ngoài bờ phía Trung Quốc và điểm phía ngoài chân tường kè bậc 2 (bậc kè cao nhất) bờ phía Việt Nam. Đường chia đều nhịp cầu chính vuông góc với trục tim cầu chỉ là đường ranh giới phân định để quản lý sau khi Cầu xây dựng xong, hai Bên không được lấy đó làm căn cứ để xác định đường biên giới.

### **Điều 3. Quy mô xây dựng**

1. Kết cấu kiến trúc cầu là cầu vòm dầm hộp bê tông cốt thép chạy trên khẩu độ nhịp chính (khẩu độ tĩnh) 105m, cầu chính dài 169m. Kết cấu nhịp cầu dẫn phía Trung Quốc là  $(5 \times 25) + (5 \times 25) + (4 \times 30)$ m, chiều dài phần cầu phía Trung Quốc là 463,5m; kết cấu nhịp cầu dẫn phía Việt Nam là  $(2 \times 30)$ m, chiều dài cầu phía Việt Nam là 154,5m. Tổng chiều dài cầu là 618m.

2. Độ cao điểm hợp long cầu (vị trí điểm giữa nhịp Cầu chính) là 19,793m (Cao trình Hoàng Hải Trung Quốc) tương đương độ cao 19,263m (Cao trình Hòn Dấu Việt Nam), chiều rộng toàn bộ của Cầu là 27,7m.

### **Điều 4. Thiết kế và thi công**

1. Hai Bên đồng ý thành lập Tổ công tác liên hợp xây dựng Cầu (sau đây gọi tắt là "Tổ công tác"), phụ trách thỏa thuận và thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật. Phía Trung Quốc hoàn thành thiết kế công trình cầu chính và cầu dẫn, hai Bên Việt - Trung cùng nhau thẩm định, mỗi Bên tự thực hiện thiết kế công trình đường dẫn của mình.

2. Trước khi thi công Cầu, phương án tổ chức thi công của hai Bên phải được Tổ công tác bàn bạc thống nhất.

3. Cầu do hai Bên cùng đầu tư xây dựng.

4. Việc xây dựng phần cầu từ vị trí điểm giữa nhịp cầu chính tới hai bờ sông của mỗi Bên, đường dẫn và các công trình liên quan của hai Bên được hai Bên thực hiện theo phương án thiết kế tổ chức thi công do Tổ công tác lập và được duyệt, đồng thời đảm bảo việc xây dựng đồng bộ, phù hợp với tiến độ xây dựng chung.

5. Đốt hợp long nhịp chính của Cầu sẽ do phía Trung Quốc phụ trách tổ chức thi công, hai Bên cùng tiến hành giám sát về chất lượng, an toàn, tiến độ của công trình.

### **Điều 5. Kinh phí xây dựng**

1. Kinh phí xây dựng Cầu kể từ đốt hợp long về phía bờ của hai Bên, cầu dẫn, đường dẫn vào Cầu và các hạng mục công trình liên quan do mỗi Bên đảm nhận.

2. Mỗi Bên chịu 50% kinh phí xây dựng đốt hợp long của nhịp giữa của Cầu. Dự toán công trình do hai Bên cùng thẩm định.

### **Điều 6. Thỏa thuận và thống nhất**

1. Do sự khác nhau về tiêu chuẩn kỹ thuật và quy phạm xây dựng giữa hai nước, hai Bên đồng ý lấy nội dung biên bản các cuộc họp của Tổ công tác và tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan đã được Tổ công tác bàn bạc thống nhất làm cơ sở cho việc thiết kế và thi công Cầu.

2. Thiết kế tổng thể của Cầu do Tổ công tác thỏa thuận và thống nhất.

3. Trong quá trình thiết kế và xây dựng Cầu, các vấn đề kỹ thuật và các công việc liên quan khác do Tổ công tác cùng bàn bạc thống nhất và phải được trình lên cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan thực hiện nêu tại Điều 1 của Hiệp định này xem xét, phê duyệt.

4. Đồng thời với việc xây dựng Cầu, mỗi Bên phải có trách nhiệm thiết kế xây dựng đồng bộ công trình kiểm soát liên ngành tại cửa khẩu phù hợp với yêu cầu của mỗi Bên để bảo đảm việc sớm thực hiện các chức năng tại cửa khẩu sau khi hoàn thành việc xây dựng Cầu.

### **Điều 7. Nghị định thư**

Nhằm tạo thuận lợi cho việc thi công xây dựng Cầu, đồng thời với việc ký kết Hiệp định này, hai Bên cùng ký kết “Nghị định thư về đơn giản hoá thủ tục xuất nhập cảnh cho nhân viên, phương tiện giao thông, thiết bị thi công và vật liệu xây dựng tại cửa khẩu Móng Cái - Đông Hưng để cùng xây dựng cầu

đường bộ II qua sông Bắc Luân giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa”. Nghị định thư là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp định này.

### **Điều 8. Sử dụng và quản lý**

Cơ quan thực hiện của hai Bên nêu tại Điều 1 của Hiệp định này sẽ bàn bạc thoả thuận về sử dụng và quản lý cầu cũng như giải quyết các vấn đề có liên quan.

### **Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

Mọi bất đồng nảy sinh liên quan đến giải thích và thực hiện Hiệp định này, hai Bên sẽ thông qua hiệp thương hữu nghị giải quyết.

### **Điều 10. Hiệu lực và thời hạn**

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo của một Bên cuối cùng bằng trao đổi công hàm ngoại giao khẳng định đã hoàn tất thủ tục pháp lý trong nước của mỗi Bên theo quy định để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định có hiệu lực trong thời gian 05 năm kể từ ngày có hiệu lực và mặc nhiên được gia hạn hiệu lực 05 năm tiếp theo. Hiệp định này sẽ chấm dứt sau 06 tháng kể từ ngày một Bên thông báo bằng văn bản qua đường ngoại giao cho Bên kia việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

3. Làm tại Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2012 thành hai 02 bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**



**TRƯƠNG TẤN VIÊN**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN  
TRUNG HOA**



**YANG LI MIN**